

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 25/9/25 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: NTIV Hoa Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia	Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	5.5	Năm Năm	
2	2510030020	Nguyễn Xuân	Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	5.0	Năm Không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc	Duy	29/09/2007	C27DDT1	Fuz	5.0	Năm Không	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn	Duy	19/3/2006	C27DDT1	duy	6.5	Sau Năm	
5	2510030026	Phạm Ngọc	Duy	07/10/2007	C27DDT1	B	5.5	Năm Năm	
6	2510030022	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/2007	C27DDT1	D	6.5	Sau Năm	
7	2510030006	Thạch	Hoài	08/10/2006	C27DDT1	/	/	/	
8	2510030023	Nguyễn Tấn	Hoàng	04/07/2007	C27DDT1	hu	5.0	Năm Không	
9	2510030012	Lê Hoàng	Huy	27/08/2007	C27DDT1	Huy	6.0	Sau Không	
10	2510030010	Văn Công Quốc	Huy	20/10/2006	C27DDT1	Huy	5.0	Năm Không	
11	2510030015	Nguyễn Văn	Hùng	16/06/2007	C27DDT1	Huy	5.5	Năm Năm	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc	Khang	19/07/2007	C27DDT1	KH	6.0	Sau Không	
13	2510030021	Nguyễn Duy	Khang	11/04/2007	C27DDT1	/	/	/	
14	2510030008	Võ Duy	Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Thanh	9.0	chín Không	
15	2510030029	Lê Duy	Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khánh	7.0	Bảy Không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân	Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khánh	5.5	Năm Năm	
17	2510010006	Văn Bá	Kiệt	23/07/2007	C27DDT1	/	/	/	
18	2510030034	Lê Thành	Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	7.0	Bảy Không	
19	2510030025	Phạm Hoàng	Lộc	12/09/2007	C27DDT1	L.O.C	5.0	Năm Không	
20	2510030001	Phạm Thành	Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1	/	/	/	
21	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007	C27DDT1	ghe	6.0	Sau Không	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng	Nhân	12/03/2007	C27DDT1	/	/	/	
23	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhân	5.5	Năm Năm	
24	2510030004	Nguyễn Thanh	Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	5.0	Năm Không	
25	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	5.5	Năm Năm	
26	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007	C27DDT1	phước	5.0	Năm Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1		7.0	Bảy không	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1		6.0	Sáu không	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1		7.5	Bảy Năm	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1		7.5	Bảy Năm	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1		6.5	Sáu Năm	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1		5.0	Năm không	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1		7.5	Bảy Năm	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1		5.0	Năm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 05 . Số bài thi: 29 / 29 .

Ngày: 14 tháng 10 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng



Ngày: 14 tháng 10 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyễn Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 25/9/25 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: N T N H R Ký tên: N T N H R

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Bằng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình	Bằng	28/09/2003	C27DDT2	lang	7.5	Bảy Năm	
2	2510030039	Nguyễn Văn	Dĩ	02/10/2007	C27DDT2	Di	6.0	Sáu Không	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT2	Khánh	5.5	Năm Năm	
4	2510030036	Lê Đắc Quang	Minh	03/02/2007	C27DDT2	Minh	5.0	Năm Không	
5	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT2	Phúc	4.5	Bốn Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 05 vắng thi: 0. Số bài thi: 05 / 05.

Ngày: 14 tháng 10 năm 2025

Ngày: 14 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 21/10/25 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A17

Giám thị 1: NTN HRA Ký tên: HRA

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	5.0	Năm không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	6.0	Sáu không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT1	Duy	6.0	Sáu không	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/3/2006	C27DDT1	Duy	5.0	Năm không	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT1	Duy	6.5	Sáu Năm	
6	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT1	Dung	8.5	Tám Năm	
7	2510030006	Thạch Hoài	08/10/2006	C27DDT1	Hoai			VT
8	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007	C27DDT1	Hoang	5.5	Năm Năm	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT1	Huy	6.0	Sáu không	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT1	Huy	5.0	Năm không	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT1	Hung	7.5	Bảy Năm	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT1	Khang	5.0	Năm không	
13	2510030021	Nguyễn Duy Khang	11/04/2007	C27DDT1	Khang			VT
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Khanh	9.0	Chín không	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khanh	7.0	Bảy không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khanh	8.5	Tám Năm	8.5 nha
17	2510010006	Văn Bá Kiệt	23/07/2007	C27DDT1	Kiet			VT
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	7.5	Bảy Năm	
19	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT1	Loc	5.0	Năm không	
20	2510030001	Phạm Thành Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1	Nghia			VT
21	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT1	Nghi	6.5	Sáu Năm	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng Nhân	12/03/2007	C27DDT1	Nhan			VT
23	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhan	7.5	Bảy Năm	
24	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	7.5	Bảy Năm	
25	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	6.5	Sáu Năm	
26	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT1	Phuoc	8.5	Tám Năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1		7.5	Bảy Năm	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1		5.5	Năm Năm	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1		7.5	Bảy Năm	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1		6.5	Sáu Năm	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1		8.5	Tám Năm	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1		7.0	Bảy Không	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1		5.0	Năm Không	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1		5.5	Năm Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 05 Số bài thi: 29 / 29 . (29)

Ngày...14 tháng...10 năm...2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...14 tháng...10 năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS NG Thị Nguyệt Hoa

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO BẰNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

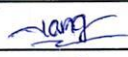
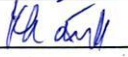
Ngày thi: 2/10/25 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bằng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình	Bằng	28/09/2003	C27DDT2		8.5	Tám Năm	
2	2510030039	Nguyễn Văn	Đi	02/10/2007	C27DDT2		5.0	Năm Khổng	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT2		6.5	Sáu Năm	
4	2510030036	Lê Đức Quang	Minh	03/02/2007	C27DDT2		6.5	Sáu Năm	
5	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT2		6.5	Sáu Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 0. Số bài thi: 05 / 05.

Ngày: 14 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 14 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu điện - MH1102054

Mã lớp học phần: 25111MH110205401 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 07/11/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Trần Văn Long

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao				C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	Bang				C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang				C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007					C27DDT	W
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy				C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	Duy				C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy				C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Dung				C27DDT	
9	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007					C27DDT	W
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Huy				C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy				C27DDT	
12	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung				C27DDT	
13	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang				C27DDT	
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh				C27DDT	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh				C27DDT	
16	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh				C27DDT	
17	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh				C27DDT	
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	Long				C27DDT	
19	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Loc				C27DDT	
20	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	W
21	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Nghị				C27DDT	
22	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan				C27DDT	
23	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	W
24	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phuc				C27DDT	
25	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phuc				C27DDT	
26	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	Phuoc				C27DDT	
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son				C27DDT	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien				C27DDT	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thuan				C27DDT	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	Tien				C27DDT	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin				C27DDT	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	Tri				C27DDT	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung				C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34'	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007					C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 04 Số bài thi/Số tờ: 30 / 30

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

TRƯỜNG CĐBT
PHÒNG QUẢN
LÀ BẢO ĐẢM CT

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Vật liệu điện

Mã bài thi: 6ZDKV9

Thời gian thi: 07/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 07/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Đ. V. Long Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Nguyễn Văn Dũng Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27DDT	
2	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
4	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27DDT	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27DDT	
6	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
7	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
8	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27DDT	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27DDT	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
13	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27DDT	
16	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.2	Bảy, hai	C27DDT	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27DDT	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27DDT	
20	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27DDT	
21	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27DDT	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27DDT	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.2	Bảy, hai	C27DDT	
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C27DDT	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27DDT	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 30

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 07 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS Ngô T. Nguyễn Hòa